

**Số:125/2022/TB-ĐGTT**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2022*

**THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số: 58/2020/HĐĐG/PVB-TT ngày 14/09/2020, Phụ lục 09 của Hợp đồng số: 58/2020/HĐĐG/PVB-TT ngày 10/08/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội với Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, địa chỉ: số 52 Trần Bình Trọng, P. 5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

Người có tài sản: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVCombank).

**1. Tài sản đấu giá:**

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 48 lô đất có tổng diện tích là 7.058,3 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Ấp Thân Hòa, Xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong đó: ODT 6.578,3 m<sup>2</sup>, CLN VPLG được công nhận 480 m<sup>2</sup>, ONT 376,2 m<sup>2</sup> thuộc HLBVAT đường dây dẫn điện 110kV (*Chi tiết Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 48 lô đất theo danh mục đính kèm Thông báo này*).

**Lưu ý:** Tài sản trên được đấu giá nguyên lô tài sản, không đấu giá riêng lẻ.

Người tham gia mua tài sản đấu giá có trách nhiệm nghiên cứu, tham khảo, xem kỹ hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá. Đồng thời có trách nhiệm trực tiếp kiểm tra thực địa của tài sản đấu giá trước khi tham gia mua đấu giá tài sản.

Tài sản được đấu giá và bàn giao tại nơi có tài sản đúng theo hiện trạng mà người mua đã xem, kiểm tra thực địa tài sản trước khi tham gia đấu giá.

Người mua trúng đấu giá có trách nhiệm tự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định pháp luật và chịu mọi chi phí liên quan đến đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng tài sản hoặc xác định ranh tài sản và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

**Nguồn gốc tài sản đấu giá:**

Tài sản trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp bằng Quyền sử dụng đất số: 202/2019/HĐBĐ/PVB-CNHCM ngày 15/03/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh với bên thế chấp là ông Phan Hồng Minh và bà Lý Băng Thanh tại văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt số công chứng 4307, quyền số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD.

Hiện nay, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam tiến hành thủ tục xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

**2. Giá khởi điểm của tài sản: 43.540.600.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ngàn đồng*). Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Người

mua được tài sản đấu giá phải chịu thuế, lệ phí trước bạ, phí công chứng và các khoản chi phí khác liên quan đến việc ký Hợp đồng mua bán tài sản và đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của Pháp luật. Tiền nộp thuế thu nhập chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính khác phải thanh toán cho Nhà nước phát sinh trước thời điểm bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá như tiền điện, tiền nước, cước điện thoại, internet, truyền hình cáp... (nếu có): Người có nghĩa vụ nộp là người trúng đấu giá.

**3. Tiền đặt trước tham gia đấu giá: 4.354.060.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng), tương đương 10% giá khởi điểm.

Tiền đặt trước được chuyển vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng.
- Số tài khoản: 106000543158
- Tại: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu

Tiền đặt trước được xem là hợp lệ khi tài khoản công ty báo có trước ngày tổ chức đấu giá.

Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng sẽ không chịu trách nhiệm về việc người tham gia đấu giá chuyển sai khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá. Trường hợp này người tham gia đấu giá phải tự mình liên hệ, xử lý và yêu cầu chủ tài khoản nhận tiền đặt trước do chuyển sai hoàn trả lại.

**4. Bước giá: 50.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

**5. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ**, nộp tiền mặt tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, số 52 đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

**6. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:** Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia hợp lệ, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo đúng quy định.

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá không được thuộc trường hợp pháp luật quy định không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số: 01/2016/QH14 của Quốc Hội ban hành ngày 17/11/2016 về việc đấu giá tài sản.

**7. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:** Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá liên hệ Công ty Đấu giá hợp danh Toàn Thắng để tiến hành nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước và hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ bao gồm:

- + Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (bản chính);
- + Đơn đăng ký xem tài sản đấu giá theo mẫu (bản chính, nếu có);
- + Giấy nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (bản photo);
- + Chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu đối với cá nhân (bản sao y hoặc photo có bản chính để đối chiếu);
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao y) và Chứng minh thư nhân dân (bản sao y hoặc photo có bản chính để đối chiếu) của người đại diện đối với tổ chức;
- + Giấy ủy quyền tham gia đấu giá tài sản: Trường hợp ủy quyền giữa cá nhân với cá nhân thì Giấy ủy quyền tham gia đấu giá tài sản phải được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp tổ chức ủy quyền cho cá nhân tham gia đấu giá tài sản thì phải có giấy tờ hợp

lệ chứng minh người đó được tổ chức ủy quyền. Kèm theo đó là giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền (bản sao y hoặc bản photo có bản chính để đối chiếu);

+ Danh sách đăng ký người đi kèm (nếu có);

+ Các giấy tờ liên quan đến việc đủ điều kiện mua tài sản đấu giá theo quy định pháp luật.

#### **8. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:**

- **Thời hạn niêm yết:** Từ ngày **11/08/2022** đến hết ngày đấu giá xong tài sản đấu giá.

- **Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:** Trong giờ hành chính từ ngày **11/08/2022** đến 17h00 phút ngày **17/08/2022**.

- **Thời gian xem tài sản:** Từ ngày **11/08/2022** đến 17h00 phút ngày **18/08/2022**.

- **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Từ ngày **16/08/2022** đến 17h00 phút ngày **18/08/2022**.

- **Địa điểm tham khảo hồ sơ, bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá:** Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, địa chỉ: số 52 đường Trần Bình Trọng, P. 5, quận Bình Thạnh, TP. HCM.

#### **9. Thời gian, địa điểm, hình thức đấu giá và phương thức đấu giá:**

- Thời gian dự kiến: Ngày **19/08/2022**.

- Địa điểm dự kiến tổ chức đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng, địa chỉ: số 52 đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá, không hạn chế số vòng đấu.

- Phương thức đấu giá: Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

❖ **Đối với người mua được tài sản đấu giá:** Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá người trúng đấu giá thanh toán 100% của giá trị tài sản trúng đấu giá (bao gồm tiền đặt trước đã chuyển vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng theo thông tin dưới đây:

- Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng.

- Số tài khoản: 106000543158

- Tại: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu

Thông tin liên hệ:

Công ty Đấu giá Hợp danh Toàn Thắng

Địa chỉ: số 52 đường Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.62946889

#### **Nơi nhận:**

- PVCombank;

- UBND nơi có tài sản;

- Niêm yết tại trụ sở công ty;

- Niêm yết tại nơi có tài sản;

- KH đăng ký tham gia đấu giá;

- Lưu: VT, hồ sơ.



**Danh mục Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 48 lô đất tọa lạc tại địa chỉ: Ấp  
Thân Hòa, X.Thân Cửu Nghĩa, H.Châu Thành, Tiền Giang**

| STT | Tên văn bản                                                               | Số thửa<br>đất | Số/ngày ban<br>hành            | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2714           | Số: CS01171<br>Ngày 25/01/2018 | 480,0                       |
| 2   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2767           | Số: CS01665<br>Ngày 08/11/2018 | 152,1                       |
| 3   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2768           | Số: CS01666<br>Ngày 08/11/2018 | 130,7                       |
| 4   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2769           | Số: CS01667<br>Ngày 08/11/2018 | 132,1                       |
| 5   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2770           | Số: CS01668<br>Ngày 08/11/2018 | 133,5                       |
| 6   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2771           | Số: CS01669<br>Ngày 08/11/2018 | 135,0                       |
| 7   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2772           | Số: CS01670<br>Ngày 08/11/2018 | 136,3                       |
| 8   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2774           | Số: CS01671<br>Ngày 08/11/2018 | 134,9                       |
| 9   | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2775           | Số: CS01672<br>Ngày 08/11/2018 | 157,5                       |
| 10  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2776           | Số: CS01652<br>Ngày 08/11/2018 | 198,4                       |
| 11  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2777           | Số: CS01653<br>Ngày 08/11/2018 | 110,6                       |
| 12  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở<br>và và tài sản khác gắn liền với đất | 2778           | Số: CS01654                    | 109,9                       |

| STT | Tên văn bản                                                         | Số thửa đất | Số/ngày ban hành               | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------|-----------------------------|
|     |                                                                     |             | Ngày 08/11/2018                |                             |
| 13  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2779        | Số: CS01655<br>Ngày 08/11/2018 | 109,2                       |
| 14  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2780        | Số: CS01656<br>Ngày 08/11/2018 | 108,9                       |
| 15  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2781        | Số: CS01657<br>Ngày 08/11/2018 | 109,0                       |
| 16  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2782        | Số: CS01658<br>Ngày 08/11/2018 | 107,8                       |
| 17  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2783        | Số: CS01659<br>Ngày 08/11/2018 | 171,8                       |
| 18  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2784        | Số: CS01660<br>Ngày 08/11/2018 | 101,1                       |
| 19  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2785        | Số: CS01661<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 20  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2786        | Số: CS01662<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 21  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2787        | Số: CS01663<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 22  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2788        | Số: CS01664<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 23  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2789        | Số: CS01626<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 24  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2790        | Số: CS01627<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 25  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2791        | Số: CS01628<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |

| STT | Tên văn bản                                                         | Số thửa đất | Số/ngày ban hành               | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 26  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2792        | Số: CS01629<br>Ngày 08/11/2018 | 100,00                      |
| 27  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2793        | Số: CS01630<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 28  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2794        | Số: CS01631<br>Ngày 08/11/2018 | 100,00                      |
| 29  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2795        | Số: CS01632<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 30  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2796        | Số: CS01633<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 31  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2797        | Số: CS01634<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 32  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2798        | Số: CS01635<br>Ngày 08/11/2018 | 105,6                       |
| 33  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2799        | Số: CS01636<br>Ngày 08/11/2018 | 151,7                       |
| 34  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2800        | Số: CS01637<br>Ngày 08/11/2018 | 100,1                       |
| 35  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2801        | Số: CS01638<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 36  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2802        | Số: CS01639<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 37  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2803        | Số: CS01640<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 38  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2804        | Số: CS01641<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 39  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2805        | Số: CS01642<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |

| STT | Tên văn bản                                                         | Số thửa đất | Số/ngày ban hành                              | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|-----------------------------|
| 40  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2806        | Số: CS01643<br>Ngày 08/11/2018                | 100,0                       |
| 41  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2807        | Số: CS01644<br>Ngày 08/11/2018                | 100,0                       |
| 42  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2808        | Số vào sổ cấp GCN: CS01645<br>Ngày 08/11/2018 | 100,0                       |
| 43  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2809        | Số: CS01646<br>Ngày 08/11/2018                | 100,00                      |
| 44  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2810        | Số: CS01647<br>Ngày 08/11/2018                | 100,0                       |
| 45  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2811        | Số: CS01648<br>Ngày 08/11/2018                | 100,0                       |
| 46  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2812        | Số: CS01649<br>Ngày 08/11/2018                | 100,0                       |
| 47  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2813        | Số: CS01650<br>Ngày 08/11/2018                | 101,4                       |
| 48  | Giấy CN QSD đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 2814        | Số: CS01651<br>Ngày 08/11/2018                | 1.380,7                     |